

Bài báo nghiên cứu

**ẨN DỤ Ý NIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN TRONG DIỄN NGÔN
TRUYỀN THÔNG HÀN QUỐC VỀ ĐẠI DỊCH COVID-19****Kim Seon Jong¹, Trần Thị Thanh Trúc^{2*}**¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam²Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*Tác giả liên hệ: Trần Thị Thanh Trúc – Email: ttttruc@hcmulaw.edu.vn

Ngày nhận bài: 08-12-2024; ngày nhận bài sửa: 04-3-2025; ngày duyệt đăng: 28-4-2025

TÓM TẮT

Bài viết này nghiên cứu việc sử dụng ẩn dụ về môi trường tự nhiên trong diễn ngôn truyền thông Hàn Quốc về đại dịch COVID-19. Thông qua phân tích 248 diễn ngôn, bài viết tìm hiểu cách thức các ẩn dụ về môi trường tự nhiên được sử dụng để truyền tải thông điệp về đại dịch và các biện pháp ứng phó. Lí thuyết Ẩn dụ ý niệm, Lí thuyết khung và Lí thuyết Truyền thông khủng hoảng được vận dụng để phân tích cách thức các ẩn dụ này phản ánh chiến lược quản lí khủng hoảng của Hàn Quốc và cách thức định hình nhận thức công chúng về đại dịch COVID-19. Kết quả cho thấy truyền thông Hàn Quốc chủ yếu sử dụng bốn loại ẩn dụ về môi trường tự nhiên với các tỉ lệ như sau: bờ vực (81%), núi (13%), sông (5%) và hàng động (1%). Bài viết chỉ ra rằng ẩn dụ về môi trường tự nhiên đóng vai trò quan trọng trong việc định hình sự hiểu biết của công chúng về đại dịch, đồng thời nhấn mạnh cách thức các ẩn dụ này phản ánh những ưu tiên về chính sách và cách tiếp cận quản lí khủng hoảng của Hàn Quốc nhằm huy động sự ủng hộ của công chúng và thúc đẩy hành động tập thể trong việc ứng phó với khủng hoảng y tế. Những phát hiện này góp phần làm rõ mối quan hệ giữa ngôn ngữ ẩn dụ, truyền thông khủng hoảng và quản lí y tế công cộng trong bối cảnh đại dịch toàn cầu.

Từ khóa: ẩn dụ ý niệm; COVID-19; diễn ngôn truyền thông; ẩn dụ môi trường tự nhiên; Hàn Quốc

1. Đặt vấn đề

Đại dịch COVID-19 bùng phát vào tháng 12 năm 2019 đã gây ra những tổn thất nghiêm trọng về người và của, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống hàng ngày của người dân trên toàn thế giới. Trong bối cảnh này, các chính trị gia trên toàn thế giới, bao gồm cả Hàn Quốc, đã sử dụng nhiều chiến lược truyền thông khác nhau để huy động sự ủng hộ của công chúng và giúp người dân vượt qua giai đoạn khủng hoảng. Một trong những chiến lược được sử dụng rộng rãi là việc áp dụng các ẩn dụ ý niệm, đặc biệt là ẩn dụ về môi trường tự nhiên,

Cite this article as: Kim, S. J., & Tran, T. T. T. (2025). Conceptual metaphors of the natural environment in south Korean media discourse on the COVID-19 pandemic. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 22(4), 770-779. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.4.4632\(2025\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.22.4.4632(2025))

trong diễn ngôn truyền thông để truyền tải thông điệp về đại dịch và các biện pháp ứng phó với COVID-19.

Các nghiên cứu về ẩn dụ trong diễn ngôn đại dịch có ý nghĩa quan trọng vì nhiều lý do. Đầu tiên, các nghiên cứu này giúp hiểu rõ hơn về tác động của truyền thông truyền thống đối với sức khỏe con người và làm nổi bật mối liên hệ giữa truyền thông giáo dục và chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Hơn nữa, những phát hiện chính có thể giúp tìm hiểu mối quan hệ tương tác giữa dịch tễ học và văn hóa dân tộc trong một bối cảnh xã hội cụ thể. Một số nghiên cứu đáng chú ý cho thấy là ẩn dụ, với tư cách là một cơ chế nhận thức, có tác động đáng kể đến trạng thái tâm lý của con người và có thể ảnh hưởng đến hành vi ứng phó với đại dịch. (Doquin de Saint Preux & Masid Blanco, 2021; Wicke & Bolognesi, 2020).

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu cách báo chí Hàn Quốc sử dụng ẩn dụ môi trường tự nhiên để truyền tải thông điệp về đại dịch COVID-19. Cụ thể, nghiên cứu tìm cách xác định các miền nguồn chính trong ẩn dụ môi trường tự nhiên được sử dụng trong diễn ngôn truyền thông Hàn Quốc về COVID-19. Ngoài ra, nghiên cứu phân tích vai trò của ẩn dụ trong việc truyền tải chiến lược ứng phó với cuộc khủng hoảng y tế của chính phủ Hàn Quốc, như một số nghiên cứu gần đây đã nêu ra về tác động của việc sử dụng ẩn dụ trong diễn ngôn báo chí về đại dịch COVID-19 (Tran, 2024; Kim, 2021; Rajandran, 2020).

Để đạt được những mục tiêu này, nghiên cứu tập trung giải quyết một số câu hỏi chính. Thứ nhất, những ẩn dụ ý niệm chính liên quan đến môi trường tự nhiên được sử dụng trong truyền thông Hàn Quốc về COVID-19 là gì? Thứ hai, tần suất, loại hình và chức năng tu từ của ẩn dụ môi trường tự nhiên được sử dụng trong báo chí Hàn Quốc về COVID-19 như thế nào? Cuối cùng, những ẩn dụ môi trường tự nhiên này phản ánh như thế nào về thông điệp của Hàn Quốc về cuộc khủng hoảng y tế, ưu tiên chính sách và chiến lược quản lý khủng hoảng?

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Lý thuyết Ẩn dụ ý niệm

Lý thuyết Ẩn dụ ý niệm do Lakoff và Johnson (1980) phát triển trong tác phẩm nền tảng “Metaphors We Live by” đã làm thay đổi cách chúng ta nhìn nhận về bản chất của ẩn dụ. Thay vì chỉ xem ẩn dụ như một biện pháp tu từ để làm đẹp ngôn ngữ, lý thuyết này cho rằng ẩn dụ là một phần không thể tách rời của hệ thống tư duy và nhận thức của con người.

Lakoff và Johnson (1999) chỉ ra rằng chúng ta suy nghĩ và hành động thông qua các ánh xạ ẩn dụ một cách tự nhiên và thường xuyên mà không nhận ra. Ví dụ, khi nói “THỜI GIAN LÀ TIỀN BẠC”, chúng ta không chỉ dùng các biểu thức như “tiết kiệm thời gian”, “lãng phí thời gian”, “đầu tư thời gian” mà còn thực sự cư xử với thời gian như một nguồn tài nguyên có giá trị cần được quản lý và sử dụng hiệu quả.

Ẩn dụ ý niệm hoạt động thông qua việc ánh xạ các thuộc tính từ một lĩnh vực nguồn quen thuộc sang một lĩnh vực đích trừu tượng hơn. Chẳng hạn, trong ẩn dụ “CUỘC ĐỜI LÀ HÀNH TRÌNH”, chúng ta hiểu và nói về cuộc đời (miền đích) thông qua các đặc điểm của

một chuyến đi (miền nguồn): “vượt qua khó khăn”, “đi đúng hướng”, “lạc lối”, “về đích”. Cách hiểu này không chỉ ảnh hưởng đến cách chúng ta nói về cuộc sống mà còn định hình cả cách chúng ta đặt ra mục tiêu và theo đuổi mục tiêu trong đời.

Trong nghiên cứu hiện tại về diễn ngôn COVID-19, việc hiểu rõ cơ chế hoạt động của ẩn dụ ý niệm là chìa khóa để phân tích cách báo chí Hàn Quốc sử dụng các yếu tố môi trường tự nhiên để giúp công chúng hiểu và đối phó với đại dịch một cách hiệu quả hơn.

2.1.2. *Lí thuyết khung*

Lí thuyết khung ban đầu được phát triển bởi Goffman (1974) và sau đó được mở rộng bởi các học giả như Entman (1993) và Gamson (1992). Lí thuyết này cho rằng việc lựa chọn ẩn dụ được sử dụng trong báo chí có thể ảnh hưởng sâu sắc đến cách mọi người hiểu và phản ứng với các tình huống khủng hoảng cụ thể.

Theo Lí thuyết khung, cách thông tin được trình bày và ngôn ngữ được sử dụng có thể tác động đến nhận thức và phản ứng của công chúng. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, việc sử dụng ẩn dụ chiến tranh có thể tạo ra một khung nhìn nhận đặc biệt về tình huống, từ đó ảnh hưởng đến cách mọi người hiểu và phản ứng với các biện pháp phòng chống dịch bệnh.

Lí thuyết khung giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cách ẩn dụ được sử dụng trong truyền thông có thể định hình dư luận, tạo ra sự đồng thuận hoặc phản đối chính sách, và thậm chí ảnh hưởng đến hành vi cá nhân trong thời kỳ khủng hoảng.

2.1.3. *Ẩn dụ về môi trường tự nhiên trong Lí thuyết Truyền thông khủng hoảng*

Lí thuyết Truyền thông Khủng hoảng được phát triển từ công trình nghiên cứu của nhiều học giả, trong đó nổi bật là Situational Crisis Communication Theory của Timothy Coombs (1995). Lí thuyết này cung cấp khung phân tích về cách tổ chức/chính phủ về truyền thông trong các tình huống khủng hoảng, bao gồm cả việc sử dụng ngôn ngữ và ẩn dụ.

Việc sử dụng ẩn dụ về môi trường tự nhiên trong báo chí Hàn Quốc về COVID-19 cần được đặt trong khuôn khổ một lí thuyết rộng hơn về truyền thông khủng hoảng và tác động của nó. Như Matthews (2023) giải thích trong phân tích về ý niệm hóa khủng hoảng. Theo tác giả này, khủng hoảng là “một sự gián đoạn bất ngờ mà sẽ, hoặc được một số người nhận thức là sẽ dẫn đến kết quả bất lợi” (Takas et al., 2023, p.9). Cụ thể, khủng hoảng không chỉ đơn thuần là một sự kiện khách quan mà còn là kết quả của cách xã hội nhận thức và diễn giải về sự kiện đó. Trong quá trình này, cộng đồng cùng nhau tạo ra ý nghĩa và cách hiểu chung về tình huống thông qua ngôn ngữ và biểu tượng.

Phản ứng với đại dịch trong truyền thông có thể được xem xét thông qua điều mà Cover mô tả là “có hai hướng tường thuật chủ đạo”: thứ nhất là nhận diện đại dịch như một cuộc khủng hoảng theo cách phá vỡ các chuẩn mực hàng ngày, và thứ hai là câu chuyện về khả năng phục hồi - dù là mang tính cá nhân hay cộng đồng, và dựa trên sự quan tâm và hỗ trợ xã hội lẫn nhau. (Cover, 2024, pp.2-3).

Cách đóng khung chiến lược trong truyền thông Hàn Quốc có những điểm tương đồng với các mô hình được thấy ở các nước Đông Á khác. Ví dụ, như được thể hiện trong phân

tích của Xiang về báo chí Trung Quốc, các chuyên gia y tế được đóng khung một cách chiến lược để xây dựng một “câu chuyện chiến thắng”, nhằm nhấn mạnh năng lực vượt trội của quốc gia trong việc xử lý khủng hoảng (Takas et al., 2023, pp.23-41).

Như được chỉ ra trong phân tích của Cover (2024, p.4), ứng phó khủng hoảng liên quan đến việc điều hướng giữa “dòng chảy thông điệp và thông tin tạo nên cấu trúc và ý nghĩa cho quá trình chính trị”. Các tổ chức truyền thông thể hiện điều được mô tả là “tương tác ngang trong khi trên trục dọc, họ vừa riêng lẻ vừa cùng nhau tham gia vào việc phổ biến và xử lý thông tin và ý tưởng đến và từ công chúng” (Takas et al., 2023, pp.1-2)

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Nguồn dữ liệu

Nghiên cứu này sử dụng dữ liệu từ các bài báo được đăng tải trên các trang thông tin điện tử của chính phủ và các cơ quan truyền thông chính thức của Hàn Quốc. Những nguồn tin này đảm bảo độ tin cậy và tính xác thực, đại diện cho tiếng nói của chính phủ Hàn Quốc. Tổng cộng, nghiên cứu đã xem xét 248 diễn ngôn từ 59 tờ báo. Thời gian thu thập dữ liệu kéo dài từ tháng 2 năm 2020 đến tháng 7 năm 2022, bao gồm các giai đoạn bùng phát chính của đại dịch COVID-19.

2.2.2. Phương pháp

Phương pháp miêu tả được sử dụng để phân tích nội dung của các ẩn dụ đã xác định, nhằm hiểu rõ hơn về ý nghĩa và chức năng của chúng trong các bối cảnh cụ thể. Quá trình phân tích dữ liệu này bao gồm việc xác định ẩn dụ, phân tích hàm ý, khám phá chiến lược thuyết phục, bối cảnh văn hóa, và đánh giá vai trò của ẩn dụ trong diễn ngôn về đại dịch.

Để xác định ẩn dụ, nghiên cứu áp dụng Quy trình nhận diện Ẩn dụ của Nhóm Pragglejaz (2007). Phương pháp này bao gồm việc đọc và hiểu văn bản, xác định các từ có nghĩa cơ bản, xem xét sự khác biệt giữa nghĩa cơ bản và nghĩa theo ngữ cảnh, xác định ẩn dụ và đánh giá mục đích sử dụng ẩn dụ.

2.2.3. Quy trình phân tích

Quy trình phân tích bắt đầu với tiền xử lý dữ liệu, bao gồm làm sạch dữ liệu văn bản, loại bỏ các ký tự không cần thiết, chuẩn hóa định dạng và sửa lỗi chính tả nếu có. Tiếp theo, việc xác định ẩn dụ được thực hiện sử dụng phương pháp của Nhóm Pragglejaz (2007) để xác định các từ và cụm từ có thể là ẩn dụ trong văn bản.

Sau khi xác định, các ẩn dụ được phân loại theo miền nguồn. Việc phân loại này giúp hiểu cấu trúc và ý nghĩa của các ẩn dụ được sử dụng trong diễn ngôn. Cuối cùng, kết quả xác định và phân loại ẩn dụ được xác minh và điều chỉnh để đảm bảo tính chính xác và nhất quán của dữ liệu. Bước này bao gồm việc kiểm tra lại các ẩn dụ đã được xác định và phân loại của chúng, thực hiện các sửa chữa nhỏ hoặc điều chỉnh cần thiết cho phần phân tích tiếp theo.

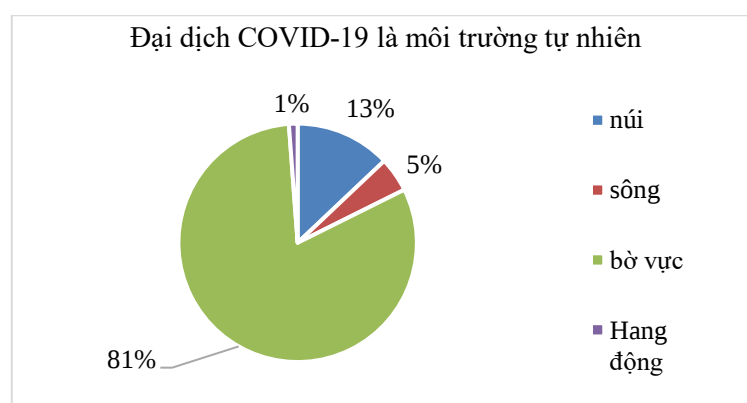
2.3. Kết quả nghiên cứu

Trong việc báo chí sử dụng ẩn dụ về môi trường tự nhiên và COVID-19, chúng ta có thể nhìn thấy đại dịch này như một phần của một môi trường tự nhiên rộng lớn, nơi mà con

người và virus cùng tồn tại và tương tác. COVID-19 được xem như một yếu tố tự nhiên, một phần của việc cân bằng sinh học mà con người phải tìm cách thích ứng và sống cùng những điều kiện mới. Thông qua ẩn dụ này, chúng ta có thể hiểu rằng đại dịch không chỉ là một hiện tượng y học, mà còn là một phần của môi trường tự nhiên mà chúng ta đang chia sẻ với các loài khác trên hành tinh này. Cách thức mà COVID-19 có thể được so sánh với môi trường tự nhiên trong báo chí tiếng Hàn thể hiện trong một số các ẩn dụ ý niệm minh họa cho ĐẠI DỊCH COVID-19 LÀ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN.

Bảng 1. Thống kê số lượng ẩn dụ Đại dịch COVID-19 là môi trường tự nhiên

Ẩn dụ	Số lượng ẩn dụ	Tỉ lệ
COVID-19 LÀ NGỌN NÚI	11	13%
COVID-19 LÀ DÒNG SÔNG	4	5%
COVID-19 LÀ BỜ VỰC	69	81%
COVID-19 LÀ HANG ĐỘNG	1	1%
TỔNG CỘNG	85	100%



Hình 1. Tỉ lệ ẩn dụ Đại dịch COVID-19 là môi trường tự nhiên

[산 Núi]

COVID-19 có thể được xem như một dãy núi đầy thách thức. Như những ngọn núi cao vút, đại dịch này khiến người dân Hàn Quốc đối mặt với những thách thức khó khăn và gian nan. Tuy nhiên, giống như việc leo núi, chúng ta có thể vượt qua nó với sự kiên nhẫn, sức mạnh và đồng lòng.

(1) 백신을 맞아도 돌파감염될 수 있다는 인식도 넘어야 할 산이다.

(Việc nhận thức được rằng dù tiêm vắc xin cũng có thể bị lây nhiễm đột phá cũng là **ngọn núi** mà nhất định phải vượt qua.)

(2) 다만 신종 코로나바이러스 감염증(코로나19) 확산에 따른 세계 경제 위축과

글로벌 해상 물동량 감소 등은 넘어야 할 산이다.

(Có điều, giảm lượng hàng hoá thông qua cảng biển Global và kinh tế thế giới bị thu hẹp do lây nhiễm chủng virus corona mới (COVID-19) v.v. là **ngọn núi** mà chúng ta phải vượt qua.)

[강 Sông]

COVID-19 có thể được coi như một dòng sông dữ dội. Nó không ngừng chảy, cuốn trôi và gây ra những ảnh hưởng sâu rộng đến mọi người. Tuy nhiên, giống như việc chiến đấu với dòng nước, chúng ta cần phải tập trung vào việc kiểm soát và làm giảm sức mạnh của đại dịch.

- (3)우리 앞에 코로나 강을 건너기 위한 돛단배가 있는데 이 배를 노 저어갈 사람을 뽑는 이번 대선에서 누구를 뽑겠는가. 노를 저어본 사람을 뽑아야 하지 않겠는가라고 말했다.

(Trước mặt chúng ta có một **chiếc thuyền buồm** để băng qua **sông** Corona, chúng ta sẽ chọn ai trong cuộc bầu cử tổng thống lần này để chọn ra **người chèo thuyền** này. Anh ấy nói rằng không phải nên chọn người đã từng chèo thuyền sao.)

Ân dụ này nhấn mạnh sự cần thiết của việc chọn ra những nhà lãnh đạo mới, có khả năng đối phó với thách thức của đại dịch COVID-19 một cách hiệu quả và linh hoạt. Chúng ta cần những người có kinh nghiệm và năng lực để dẫn dắt chúng ta vượt qua thời kì khó khăn này, giống như việc chèo thuyền qua một dòng sông dữ dội.

- (4)이 전 대표는 “코로나의 강을 건너지 못하고는 어떠한 정책도 제대로 펴기 어렵다”...

(Cựu đại biểu Lee nói: “Thật khó để thực hiện đúng bất kì chính sách nào mà không thể vượt qua **sông** Corona”.)

- (5)그래서 3년 만에 코로나의 강을 건너 함께 모여 기도드릴 수 있는 올해 성탄절은 더욱 의미가 각별하고 소중하다.

(Vì vậy, giáng sinh năm nay chúng ta tập trung và cầu nguyện cùng nhau sau khi vượt qua **sông** Corona được 3 năm nên sẽ có ý nghĩa đặc biệt và quý giá hơn)

[벼랑 Bờ vực]

COVID-19 có thể được xem như một bờ vực nguy hiểm. Nếu không thận trọng, chúng ta có thể rơi xuống đó và chấn thương. Vì thế, giống như khi phải đối mặt với bờ vực, người dân thực hiện những biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn và bảo vệ bản thân và người thân của mình không bị rơi xuống đó.

- (6)부산 최대의 맛집 플랫폼 ‘부산언니’는 코로나19 사태로 **벼랑** 끝에 몰린 소상공인들을 돕기 위해 대대적인 무료 마케팅에 나섰다.

(Platform nhà hàng ngon nhất 'Busan Eon Ni' ở Busan đã ra mức miễn phí quảng cáo lớn nhất để giúp đỡ cho chủ doanh nghiệp nhỏ mà bị đẩy vào **đoạn cuối bờ vực** COVID 19)

(7) □ 로나19 사태의 여파가 한 달 가까이 지속되면서 ‘국제관광도시’ 부산의 여행·관광업계가 **벼랑** 끝에 몰렸다.

(Khi hậu quả của Corona 19 kéo dài gần một tháng, ngành du lịch và tham quan của Busan 'thành phố du lịch quốc tế' đã đổ dồn vào đến **bờ vực**.)

[동굴 Hang động]

Đại dịch COVID-19 được so sánh với một hang động trong ẩn dụ này, với sự xuất hiện chỉ một lần trong khối ngữ liệu được khảo sát. Hang động là một không gian tối tăm và u ám. Khi bước vào hang động, chúng ta gặp khó khăn trong việc tìm đường ra khỏi. Sự hiện diện của COVID-19 cũng tương tự như một hang động, khiến chúng ta cảm thấy lo lắng và sợ hãi vì không biết đường thoát ra ở đâu.

Trên báo chí tiếng Hàn, việc sử dụng ẩn dụ về hang động có tác dụng nhằm nhấn mạnh sự âm u lạnh lẽo và không chắc chắn. Ví dụ được đề cập cho thấy sự lo ngại và tuyệt vọng của người dân khi họ phải đối mặt với sự kéo dài của đại dịch, tựa như đi trong một hang động tối tăm, khiến cho cuộc chiến trở nên khó khăn và không biết khi nào mới có lối thoát.

(8) 울산화훼유통협동조합 탁주영(58) 이사장은 “코로나19로 지난 한 해를 어렵게 보냈는데 올해도 여전해 끝도 없는 **동굴**을 걷는 것만 같다”면서 “지난해에는 모아둔 목돈으로 임대료를 내며 버텼지만 올해도 상황이 지속되면 화훼업계 절반이상은 없어질 정도로 절망적이다”고 깊은 한숨을 내쉬었다.

(Tak Ju-young (58 tuổi), Chủ tịch Hợp tác xã Phân phối Hoa Ulsan, cho biết: “Năm ngoái tôi đã gặp khó khăn do COVID-19, và năm nay tôi có cảm giác như đang đi qua một **hang động** vô tận”, anh thở dài nói. “thật vô vọng khi hơn một nửa ngành hoa sẽ biến mất.”)

Qua việc sử dụng ẩn dụ về môi trường tự nhiên, báo chí tiếng Hàn đã làm nổi bật những khía cạnh khắc nghiệt và không chắc chắn của cuộc chiến chống lại COVID-19. Trích dẫn trong khối ngữ liệu chỉ rõ sự lo lắng và tuyệt vọng của người dân, nhưng cũng thể hiện sự quyết tâm và hi vọng trong việc vượt qua khó khăn.

Tóm lại, dù đại dịch COVID-19 đang hiện diện như một dãy núi khổng lồ với nhiều thách thức, hay những dòng sông sâu, bờ vực với đầy những hiểm nguy, chúng ta vẫn có thể vượt qua đại dịch bằng sự đoàn kết, nỗ lực và lòng tin. Đó là sứ mạng của mỗi người dân, và chỉ thông qua sự đoàn kết và nỗ lực chung, chúng ta mới có thể vượt qua và tiến về phía trước.

2.4. Thảo luận

2.4.1. Tác động của ẩn dụ môi trường tự nhiên đối với chính sách phòng chống đại dịch

Việc sử dụng ẩn dụ môi trường tự nhiên trong báo chí Hàn Quốc đã có những tác động đáng kể đến việc hoạch định và triển khai các chính sách phòng chống dịch:

Thứ nhất, việc so sánh COVID-19 với các yếu tố môi trường tự nhiên như **“núi, sông, bờ vực...”** đã góp phần tạo nên tâm lí cảnh giác và ý thức phòng ngừa trong cộng đồng. Điều này giúp người dân dễ dàng chấp nhận và tuân thủ các biện pháp phòng dịch nghiêm ngặt như đeo khẩu trang, giãn cách xã hội và hạn chế đi lại.

Thứ hai, ẩn dụ **“bờ vực”** chiếm tỉ lệ cao nhất (81%) phản ánh mức độ nghiêm trọng của đại dịch, từ đó tạo cơ sở cho việc áp dụng các chính sách mạnh mẽ và quyết liệt. Chính phủ Hàn Quốc đã tận dụng hiệu ứng tâm lí lo sợ về mức độ nghiêm trọng của đại dịch để triển khai chiến dịch xét nghiệm quy mô lớn và chương trình tiêm chủng toàn dân.

Thứ ba, ẩn dụ về **“sông”** và **“núi”** - những chướng ngại vật có thể vượt qua được - đã giúp truyền tải thông điệp về khả năng kiểm soát dịch bệnh thông qua nỗ lực tập thể. Điều này tạo nền tảng cho các chính sách động viên sự tham gia của cộng đồng trong phòng chống dịch.

2.4.2. *Vai trò của yếu tố văn hóa trong việc sử dụng ẩn dụ môi trường tự nhiên*

Việc lựa chọn và sử dụng các ẩn dụ môi trường tự nhiên trong báo chí Hàn Quốc phản ánh đậm nét đặc trưng văn hóa của đất nước này:

Thứ nhất, tư duy cộng đồng của người Hàn Quốc được thể hiện qua cách sử dụng các ẩn dụ. Hình ảnh **“vượt núi”**, **“băng sông”** thường đi kèm với ngôi thứ nhất số nhiều (**우리/chúng ta**), phản ánh tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng mạnh mẽ trong văn hóa Hàn Quốc.

Thứ hai, triết lí Nho giáo về sự hài hòa giữa con người và thiên nhiên ảnh hưởng đến cách người Hàn Quốc nhìn nhận đại dịch. Thay vì xem COVID-19 như kẻ thù cần tiêu diệt (minh họa cụ thể bằng ẩn dụ chiến tranh), họ coi đó như một thử thách tự nhiên, cần vượt qua bằng sự kiên nhẫn và thích ứng.

Thứ ba, văn hóa **“han” (한) - nỗi buồn và khao khát vượt khó** - của người Hàn Quốc được phản ánh qua việc sử dụng ẩn dụ **“hang động”** và **“bờ vực”**. Những hình ảnh này không chỉ thể hiện khó khăn mà còn ẩn chứa niềm tin vào khả năng vượt qua nghịch cảnh của đất nước này.

Cuối cùng, truyền thống văn hóa tôn trọng tự nhiên của người Hàn Quốc được thể hiện qua cách họ nhìn nhận đại dịch như một phần của quy luật tự nhiên, từ đó hình thành các chiến lược ứng phó bền vững và lâu dài thay vì các giải pháp ngắn hạn. Những đặc điểm văn hóa này không chỉ ảnh hưởng đến cách thức truyền thông về đại dịch mà còn góp phần định hình phản ứng xã hội và chính sách công trong giai đoạn khủng hoảng. Điều này cho thấy tầm quan trọng của việc hiểu rõ bối cảnh văn hóa khi nghiên cứu về ngôn ngữ truyền thông trong các tình huống khủng hoảng y tế.

3. **Kết luận**

Nghiên cứu này đã phân tích việc sử dụng ẩn dụ về môi trường tự nhiên trong diễn ngôn truyền thông Hàn Quốc về đại dịch COVID-19. Qua việc phân tích 248 diễn ngôn từ 59 tờ báo trong giai đoạn từ tháng 2/2020 đến tháng 7/2022, nghiên cứu đã chỉ ra một số điểm quan trọng.

Thứ nhất, báo chí Hàn Quốc sử dụng đa dạng các ẩn dụ về môi trường tự nhiên để mô tả đại dịch COVID-19, trong đó nổi bật nhất là hình ảnh của bờ vực (chiếm 81%), núi (13%), sông (5%) và hang động (1%). Việc sử dụng các ẩn dụ này không chỉ giúp người dân dễ dàng hình dung về mức độ nghiêm trọng của đại dịch mà còn truyền tải thông điệp về sự cần thiết của đoàn kết và nỗ lực chung trong việc vượt qua khó khăn. Thứ hai, các ẩn dụ về môi trường tự nhiên được sử dụng không chỉ để mô tả thực trạng của đại dịch mà còn phản ánh chiến lược truyền thông và quản lý khủng hoảng của chính phủ Hàn Quốc. Qua đó, nghiên cứu cho thấy vai trò quan trọng của ẩn dụ trong việc định hình nhận thức công chúng và tạo động lực cho hành động tập thể.

Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng việc sử dụng ẩn dụ môi trường tự nhiên có tác động đáng kể đến trạng thái tâm lý và hành vi ứng phó của người dân với đại dịch. Chẳng hạn như, khi COVID-19 được ví như **“bờ vực”**, nó không chỉ mô tả mức độ nguy hiểm của đại dịch mà còn tạo ra một cách hiểu chung trong xã hội về sự cần thiết phải thận trọng và đoàn kết để tránh **“rơi xuống vực”**. Theo đó, cách diễn giải này ảnh hưởng đến cách mọi người phản ứng với các chính sách phòng dịch và hành động trong thời kì khủng hoảng. Điều này cũng khẳng định tầm quan trọng của việc lựa chọn ngôn ngữ và cách thức truyền thông trong quá trình quản lý khủng hoảng y tế của chính phủ.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Coombs, W. T. (1995). Choosing the right words: The development of guidelines for the selection of the “appropriate” crisis-response strategies. *Management Communication Quarterly*, 8(4), 447-476. <https://doi.org/10.1177/0893318995008004003>
- Cover, R. (2024). *Identity in the COVID-19 years: Communication, crisis and ethics*. Bloomsbury Academic.
- Doquin de Saint Preux, A., & Masid Blanco, O. (2021). The power of conceptual metaphors in the age of pandemic: The influence of the WAR and SPORT domains on emotions and thoughts. *Language & Communication*, 81, 37-47.
- Entman, R. M. (1993). Framing: Toward Clarification of a Fractured Paradigm. *Journal of Communication*, 43(4), 51-58.
- Gamson, W. A. (1992). *Talking Politics*. Cambridge University Press.
- Goffman, E. (1974). *Frame Analysis: An Essay on the Organization of Experience*. Cambridge: Harvard University Press.
- Lakoff, G. & Johnson, M. (1980). *Metaphors We Live By*. London: The University of Chicago.
- Lakoff, G., & Johnson, M. (1999). *Philosophy in the Flesh: The Embodied Mind and Its Challenge to Western Thought*. Basic Books.
- Pragglejaz Group. (2007). MIP: A Method for Identifying Metaphorically Used Words in Discourse. *Metaphor and Symbol*. 22(1), 1-39.

- Rajandran, K. (2020). 'A Long Battle Ahead': Malaysian and Singaporean Prime Ministers Employ War Metaphors for COVID-19. *Gema Online Journal of Language Studies*, 20, 261-267.
- Takas, E., Iordanidou, S., & Jebril, N. (Eds.). (2023). Political discourse and media in times of crisis. Anthem Press.
- Tran-Thi-Thanh, T. (2024). Analyzing war metaphors in the context of the COVID-19: A critical metaphor analysis. *Journal of Language Teaching and Research*, 15(6), 1959-1966. <https://doi.org/10.17507/jltr.1506.21>
- Wicke, P., & Bolognesi, M. M. (2020) 'Framing COVID-19: How We Conceptualize and Discuss the Pandemic on Twitter'. *PLoS ONE*. 15(9): e0240010.
- 김철규 (Kim, C. K.). (2021). 신문 사설의 코로나19 사태 관련 은유적 표현에 의한 부각과 은폐에 대한 연구 [A study on the highlighting and hiding caused by metaphorical expressions in newspaper editorials on the covid 19 pandemic]. *Journal of Language Sciences*, 28(2), 49-78.

CONCEPTUAL METAPHORS OF THE NATURAL ENVIRONMENT IN SOUTH KOREAN MEDIA DISCOURSE ON THE COVID-19 PANDEMIC

Kim Seon Jong¹, Tran Thi Thanh Truc^{2*}

¹University of Social Sciences and Humanities, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

²Ho Chi Minh City University of Law, Vietnam

*Corresponding author: Tran Thi Thanh Truc – Email: ttttruc@hcmulaw.edu.vn

Received: December 08, 2024; Revised: March 04, 2025; Accepted: April 28, 2025

ABSTRACT

This study examines the use of natural environment metaphors in South Korean media discourse about the COVID-19 pandemic. By analyzing 248 discourses from 59 newspapers between February 2020 and July 2022, the research explores how natural environment metaphors were employed to convey messages about the pandemic and response measures. Grounded in Conceptual Metaphor Theory and Framing Theory, the analysis reveals how these metaphors reflected South Korea's crisis management priorities and shaped public perceptions of COVID-19. The findings reveal that Korean media predominantly used four types of natural environment metaphors: brink (81%), mountain (13%), river (5%), and cave (1%). These metaphors served not only to describe the severity of the pandemic but also to mobilize public support and encourage collective action in addressing the health crisis. The study highlights the critical role of natural environment metaphors in shaping public understanding of the pandemic and influencing readers' behavioral responses. Furthermore, it underscores how these metaphors reflect policy priorities and South Korea's crisis management approach. These findings contribute to a deeper understanding of the interplay between metaphorical language, crisis communication, and public health management in the context of a global pandemic.

Keywords: conceptual metaphors; COVID-19; media discourse; natural environment metaphors; South Korea